

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 16 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lư

Ông Mùi Văn Hoạt

-Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Giàng A T; tên gọi khác: Không, sinh năm 1988 tại huyện V, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A P, sinh năm 1960 và bà Tráng Thị S, sinh năm 1963; có vợ là Tráng Thị S, sinh năm 1987 và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Bị bắt giam giữ từ ngày 06/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Sùng A L, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Bản P, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/12/2019, Giàng A T một mình đến nhà Giàng A Ch ở bản L, xã L, huyện V mục đích là để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi

gặp Ch ở sân nhà Ch, T hỏi mua được 02 viên hồng phiến được gói bằng nilon màu xanh với giá 80.000 đồng. Mua được ma túy, T cất giấu vào túi áo đang mặc. Đến 14 giờ cùng ngày, T mang theo gói ma túy đến bản P, xã L, huyện V để thăm con trai. Khi đến khu vực bản P thì gặp tổ công tác Công an huyện V kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Căn cứ vào hành vi vi phạm, tổ công tác Công an huyện V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giàng A T, quá trình khám xét không phát hiện thu giữ tài liệu đồ vật gì.

Ngày 06/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Viện kiểm sát nhân dân huyện V cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng 02 viên nén màu hồng thu giữ của Giàng A T được 0,19 gam lấy 0,09 làm mẫu giám định ký hiệu T. Mẫu giám định T, được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại chất ma túy, khối lượng ma túy.

Kết luận giám định số: 1714 ngày 10/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,19 gam loại Methamphetamine”*.

Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Giàng A T về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện V giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A T từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Giàng A T.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,1 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Giàng A T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Giàng A T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Giàng A T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can thể hiện: Ngày 06/12/2019, bị cáo Giàng A T đã có hành vi tàng trữ 0,19 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Giàng A T phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Giàng A T đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Giàng A T có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ: Theo lời khai của Giàng A T mua của Giàng A Ch. Quá trình điều tra đã tiến hành lấy lời khai và đối chất nhưng Ch không thừa nhận bán ma túy cho T. Do đó, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để khởi tố Giàng A Ch về tội mua bán trái phép chất ma túy. Buộc Giàng A T phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã thu giữ.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,1 gam Methamphetamine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Giàng A T là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng A T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng 0,1 gam Methamphetamine cùng vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Giàng A T.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

